

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HSST
Ngày 31 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình;
Bà Xã Thị Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2026/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn P**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 17/5/1968 tại **xã M, tỉnh Nghệ An**;

Nơi cư trú: bản **Xăng T, xã M, tỉnh Nghệ An**;

Số CCCD: 040068044979;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Văn K** (Đã chết) và bà **Vi Thị Q**; vợ: **Vi Thị P1**, sinh năm 1975; con: Có 01 con, sinh năm 1993;

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/9/2019 bị TAND huyện Kỳ Sơn (cũ) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 22 tháng. Đã chấp hành xong quyết định ngày 16/02/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2026 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Công T**; trợ giúp viên pháp lý;

Công tác tại: **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N**. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: bản Xăng T, xã M, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng số 06/CT-VKSKV12 ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An thì bị cáo Lương Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 17/12/2025, Lương Văn P đi bộ từ nhà của mình ở bản X, xã M, tỉnh Nghệ An lên bản X, xã M, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi đi bộ được khoảng 02 km trên đường liên bản thuộc bản Xăng Trên, xã M, tỉnh Nghệ An thì Lương Văn P gặp một người đàn ông không quen biết, Lương Văn P đã hỏi người đàn ông đó “Có hàng không” (ý là hỏi có ma túy không), người đàn ông đó trả lời “Có”, Lương Văn P đưa cho người đàn ông đó 250.000 đồng để mua ma túy, người đàn ông đó cầm lấy tiền rồi đi lên khu vực rừng, khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho Lương Văn P 01 (một) túi ni lông trong suốt bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu hồng là ma túy. Lương Văn P cất giấu số ma túy vào trong túi phải áo khoác màu ghi đang mặc và đi bộ về nhà. Đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 18/12/2025, khi Lương Văn P đang đi trên đường liên bản thuộc khu vực bản Xăng Trên, xã M, tỉnh Nghệ An thì bị các lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khác bên phải đang mặc của Lương Văn P 01 (một) bao ni lông trong suốt, bên trong có chứa 08 (tám) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại được lập vào hồi 23 giờ 00 phút, ngày 18/12/2025 của Hội đồng mở niêm phong Phòng K1 Công an tỉnh N xác định: 08 (tám) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Lương Văn P, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,77g (Không phải bảy mươi bảy gam). Hội đồng đã trích 0,2 g (Không phải hai gam) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) để gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn P gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025 để xử phạt bị cáo **Lương Văn P** mức án từ 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) đến 03 năm 09 tháng (Ba năm chín tháng) tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng và quyết định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, xin được miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lương Văn P** đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì, bị cáo không có ý kiến gì thêm và đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Lương Văn P** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 15

phút, ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại đoạn đường liên bản thuộc khu vực bản Xăng Trên, xã M, tỉnh Nghệ An bị cáo Lương Văn P bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,77g (Không phẩy bảy mươi bảy gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Văn P, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được danh tính cụ thể của những người này, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng mà không có mục đích lợi nhuận, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Văn P.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy Methamphetamine, sau khi trích mẫu gửi giám định thì còn lại 0,57 (Không phẩy bảy gam) ma túy Methamphetamine. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án tuy nhiên thuộc thành phần đối tượng là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí, vì vậy Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Lương Văn P** 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư bưu điện được niêm phong dán kín, trên mép dán gói niêm phong có hình dấu **Đồn biên phòng K2, Ban C**, chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của bị cáo **Lương Văn P**. Bên trong chứa 0,57 gam ma túy Methamphetamine cùng bao ni lông và vỏ gói niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Phòng thi hành án khu vực 12 - Nghệ An quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** và Phòng thi hành án khu vực 12 - Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lương Văn P**.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/3/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 - Nghệ An;
- Phân Trại tạm giam Đô Lương;
- Trại tạm giam, CA Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An
- Bị cáo;
- Lưu HSVV, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc